



Danh Sách Sinh Viên

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Lớp DC1122X2 - **Quản trị KD 2011-DC(L2)**
Hệ Từ xa
Khoa Kinh tế - QTKD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi Chú
1	DC1122X100	TRẦN ĐÌNH	AN	08/09/89			
2	DC1122X101	HUỖNH THỊ MỸ	ANH	13/08/87	x		
3	DC1122X102	NGUYỄN VÕ TRƯỜNG	ANH	23/05/87			
4	DC1122X103	TRẦN ĐỨC	ANH	09/03/93			
5	DC1122X104	NGUYỄN HOÀI	ÂN	29/03/90			
6	DC1122X105	TRƯƠNG THỊ TỖ	BÍCH	22/04/86	x		
7	DC1122X106	LÝ KIM	CHI	/ /85	x		
8	DC1122X107	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	28/06/82	x		
9	DC1122X108	NGUYỄN THANH	CHIẾN	06/05/88			
10	DC1122X109	ĐẶNG VĂN	CHIẾN	20/01/88			
11	DC1122X110	PHẠM QUANG	CHƯỜNG	23/02/85			
12	DC1122X111	BUÌ THỊ PHƯƠNG TRANG K	CƯƠNG	02/09/90	x		
13	DC1122X112	TRẦN VĂN	CĂN	21/10/86			
14	DC1122X113	LÊ THỊ NGỌC	DIỆU	03/10/86	x		
15	DC1122X114	HỒ ANH	DUY	12/06/86			
16	DC1122X115	LÊ BÁ	DUY	/ /83			
17	DC1122X116	PHẠM HOÀNG	DUY	08/03/88			
18	DC1122X117	TRẦN THANH	ĐA	10/02/84			
19	DC1122X118	DƯƠNG XUÂN	ĐIỀN	07/07/89			
20	DC1122X119	PHẠM VŨ	ĐIỆP	/ /78			
21	DC1122X120	ĐẶNG TRẦN QUỐC	ĐẠT	23/05/89			
22	DC1122X121	VÕ THÀNH HỮU	ĐỨC	02/03/84			
23	DC1122X122	ĐỖ MINH	ĐỨC	15/03/89			
24	DC1122X123	NGUYỄN MINH	HOÀNG	01/01/86			
25	DC1122X124	HUỖNH CẨM MINH	HUY	31/10/90			
26	DC1122X125	PHẠM VĂN	HƯỚNG	/ /84			
27	DC1122X126	NGUYỄN THỊ CẨM	HẰNG	10/09/89	x		
28	DC1122X127	LÊ VĂN	HỒ	/ /80			
29	DC1122X128	NGUYỄN ĐOÀN	HỒNG	25/05/92	x		
30	DC1122X129	NGUYỄN THUYẾT MINH	KHAI	16/06/86			
31	DC1122X130	PHẠM VÕ TRƯỜNG	KHÁNH	13/12/81			

Danh Sách Sinh Viên

Lớp **DC1122X2** - Quản trị KD 2011-DC(L2)
 Hệ **Từ xa**
 Khoa **Kinh tế - QTKD**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi Chú
32	DC1122X131	TẠ KIM	KHÁNH	08/01/90	x		
33	DC1122X132	ĐẶNG MINH	KHÁNH	02/03/87			
34	DC1122X133	BÙI TRUNG	KIÊN	/ /86			
35	DC1122X134	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	03/07/90	x		
36	DC1122X135	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	28/12/87	x		
37	DC1122X136	NGUYỄN CHÍ	LINH	25/09/90			
38	DC1122X137	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	18/07/91	x		
39	DC1122X138	LÊ DUY	LONG	18/07/80			
40	DC1122X139	TRANG ĐĂNG	LÂM	06/04/87			
41	DC1122X140	HUYỄN NHẬT	LỆ	16/03/91	x		
42	DC1122X141	HUYỄN HỒNG	LỢT	16/07/83	x		
43	DC1122X142	NGÔ THANH	MỘNG	21/12/85			
44	DC1122X143	NGÔ GIANG	NAM	01/09/87			
45	DC1122X144	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	09/08/93	x		
46	DC1122X145	THÁI KIM	NGÂN	01/08/89	x		
47	DC1122X146	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGƯ	01/01/90	x		
48	DC1122X147	DƯƠNG VĂN	NHANH	13/12/87			
49	DC1122X148	PHẠM THÀNH	NHƠN	30/03/84			
50	DC1122X149	NGUYỄN VĂN THẾ	PHONG	26/03/81			
51	DC1122X150	DƯƠNG MINH	PHƯƠNG	14/09/82			
52	DC1122X151	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	12/01/86			
53	DC1122X152	VÕ THỊ NGỌC	PHƯƠNG	29/09/89	x		
54	DC1122X153	TRƯƠNG HỮU	PHÚC	26/10/76			
55	DC1122X154	NGUYỄN LÊ TRÍ	QUANG	29/10/91			
56	DC1122X155	HỒ NGỌC	QUY	08/08/91			
57	DC1122X156	KHA THANH	SANG	24/04/80			
58	DC1122X157	VÕ TRƯỜNG	SON	23/03/86			
59	DC1122X158	TRƯƠNG DUY	THANH	16/10/89			
60	DC1122X159	LÊ THỊ ANH	THU	21/05/89	x		
61	DC1122X160	VÕ THỊ ANH	THƠ	22/12/90	x		
62	DC1122X161	TRẦN LÊ ANH	THỨ	01/01/88	x		
63	DC1122X162	NGUYỄN TẤN	THÀNH	29/04/84			
64	DC1122X163	ĐÀO ĐỨC	THÀNH	01/12/90			

Danh Sách Sinh Viên

Lớp **DC1122X2** - Quản trị KD 2011-DC(L2)
 Hệ **Từ xa**
 Khoa **Kinh tế - QTKD**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi Chú
65	DC1122X164	NGUYỄN QUỐC THÁI		27/09/88			
66	DC1122X165	TRẦN PHƯƠNG THÙY		22/02/89	x		
67	DC1122X166	PHẠM TRÍ THỨC		15/10/87			
68	DC1122X167	NGUYỄN THỊ TIẾN		28/07/91	x		
69	DC1122X168	HUỖNH LƯƠNG KHÁNH TOÀN		29/03/81			
70	DC1122X169	HUỖNH THANH TOÀN		25/08/84			
71	DC1122X170	PHAN NGỌC ĐIỂM TRINH		/ /87	x		
72	DC1122X171	NGUYỄN BÁ TRUNG		02/11/82			
73	DC1122X172	PHAN HOÀNG TUÂN		26/06/80			
74	DC1122X173	DƯƠNG ANH TUẤN		19/06/80			
75	DC1122X174	PHẠM VĂN TUẤN		/ /82			
76	DC1122X175	NGUYỄN PHƯỚC TÂM		06/06/88			
77	DC1122X176	NGUYỄN THÀNH TÂM		26/11/86			
78	DC1122X177	PHAN THANH TÂM		16/01/90			
79	DC1122X178	NGUYỄN TẤN TÀI		25/11/92			
80	DC1122X179	ĐỖ TẤN TÀI		/ /72			
81	DC1122X180	NGUYỄN NGỌC XUÂN TÍN		25/11/91			
82	DC1122X181	NGUYỄN THÀNH VINH		27/11/84			
83	DC1122X182	TRẦN THỊ CẨM VÂN		20/04/85	x		
84	DC1122X183	NGUYỄN KIM VÊN		04/10/89	x		
85	DC1122X184	NGUYỄN TUẤN VŨ		28/10/93			
86	DC1122X185	ĐOÀN VĂN VŨ		09/05/82			
87	DC1122X186	NGUYỄN THỊ MỸ Ý		06/08/80	x		
88	DC1122X187	HUỖNH MINH TUẤN		23/12/89			
89	DC1122X188	NGUYỄN THỊ ÁNH CÚC		/ /80	x		
90	DC1122X189	DƯƠNG THỊ NGỌC HÂN		/ /86	x		
91	DC1122X190	NGUYỄN HOÀNG MINH		26/12/86			
92	DC1122X191	NGUYỄN KIM NGÂN		04/10/87	x		
93	DC1122X192	CHÂU MINH CHÂU		22/10/88			
94	DC1122X193	LÊ ĐĂNG MINH		14/05/90			
95	DC1122X194	NGÔ THỊ BÍCH TUYẾN		13/08/88	x		
96	DC1122X195	ÂU NGỌC CƯỜNG		26/12/82			
97	DC1122X196	PHAN HUỖNH THIÊN KHÔI		/ /85			

Danh Sách Sinh Viên

Lớp DC1122X2 - Quản trị KD 2011-DC(L2)
Hệ Từ xa
Khoa Kinh tế - QTKD

Trang 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi Chú
98	DC1122X197	NGUYỄN XUÂN	VŨ	27/02/86			
99	DC1122X198	PHAN THỊ HẠNH	DUNG	23/08/90	x		
100	DC1122X199	VŨ XUÂN	THÀNH	17/11/84			
101	DC1122X200	LÊ NGUYỄN THỊ BÌNH	YÊN	04/10/82	x		
102	DC1122X201	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	28/04/87			
103	DC1122X202	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	25/02/89	x		
104	DC1122X203	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HƯƠNG	15/08/81	x		
105	DC1122X204	NGUYỄN THỊ	THÙY	01/04/85	x		
106	DC1122X205	CHÂU ÁI	THƯƠNG	21/03/86	x		

Người lập biểu



Phạm Thị Ngọc Sương

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTĐT TỬ XA



Phan Huy Củng